

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2026/HS-ST

Ngày: 11/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Chuyên và bà Đinh Thị Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1
- Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 08 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2026/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2026/QĐXXST - HS ngày 27/7/2026 đối với bị cáo:

* Trần Ngọc V, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2003, tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKTT và chỗ ở: xóm L (nay là xóm L 02), xã Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; thẻ CCCD số 040203019570; giới tính: nam; con ông Trần Ngọc L, sinh năm 1972; con bà Bùi Thị H, sinh năm 1972; có vợ là Hà Thị Thùy T, sinh năm 2005; có 01 con sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không;

+ Về nhân thân:

- Ngày 11/03/2022, bị Công an huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Tàng trữ, cất giấu trong người đồ vật, các loại dao, công cụ, phương tiện khác...nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác vào ngày 27/9/2021 tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An”; hình thức phạt tiền; mức phạt 1.250.000 đồng, theo Quyết định số 31/QĐ-XPHC ngày 11/3/2022. Đã nộp tiền phạt ngày 18/10/2022;

- Ngày 10/4/2026, bị Công an phường Y, tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự...tại tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai”; hình thức phạt tiền; mức phạt 7.000.000 đồng theo Quyết định số 0004413, bị cáo đã nộp tiền phạt ngày 29/4/2026.

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2026. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

* Nguyên đơn dân sự: Anh Lê Chung K, sinh ngày 04/4/2008. Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Văn B, sinh năm 2006. Địa chỉ: Xóm H, xã Đ, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0385.842.337. Vắng mặt.

+ Bà Cao Thị B1, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ dân phố N (nay là tổ dân phố N), phường Y, tỉnh Lào Cai. ĐT: 0984.335.266. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Việt H1, sinh năm 2006. Địa chỉ: Thôn F (nay là thôn V), xã V, tỉnh Lào Cai. ĐT: 0967.842.006. Có mặt.

* Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Văn H2, sinh năm 2002. Địa chỉ: Xóm T, xã L, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0966.540.249. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2007. Địa chỉ: Tổ dân phố Y 02 (nay là tổ dân phố Y), phường Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Phương T1, sinh năm 2007. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Lào Cai. ĐT: 0969.793.037. Vắng mặt.

+ Anh Trần Tuấn P, sinh năm 2006. Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai. ĐT: 0359.526.878. Vắng mặt.

+ Anh Trần Minh A, sinh năm 2008. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ (nay là tổ dân phố số A), phường N, tỉnh Lào Cai. ĐT: 0327.276.528. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 20/02/2026, khi Lê Chung K cùng nhóm bạn đến quán “Lẩu nướng xuyên đêm” của bà Cao Thị B1 tại số nhà A, đường N, thuộc tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai để ăn uống thì Trần Ngọc V cùng nhóm bạn trong đó có Nguyễn Việt H1, Hoàng Văn B cùng nhóm bạn cũng đến quán ngồi cạnh bàn nhóm K ăn uống. Đến khoảng 01 giờ 10 phút ngày 21/02/2026, té nước tại quán nướng của bà Cao Thị B1 bị tràn và nước chảy xuống bàn của nhóm H1 đang ngồi ăn. Lợi dụng lúc mọi người trong nhóm của H1 đang di chuyển sang bàn ăn khác, không ai để ý tài sản nên Lê Chung K đã trộm cắp chiếc điện thoại di động của H1 rồi cất giấu vào trong túi quần phía sau bên trái của K để tránh bị phát hiện. Khi thanh toán tiền để ra về, H1 tìm không thấy điện thoại di động nên H1 hỏi mọi người trong bàn của K và tìm kiếm xung quanh nhưng không thấy. Khoảng 10-15 phút sau, H1 có gặp chủ quán đề nghị kiểm tra camera đồng thời nói với nhóm của K sẽ trình báo vụ việc này với Cơ quan Công an. Thấy không thể cất giấu điện thoại đã trộm cắp, K đi ra vị trí H1 đang đứng rồi lấy điện thoại đưa cho H1 và nói với H1 lý do là “sợ điện thoại của H1 bị ướt nên cất hộ cho H1”. Trong khi H1 và K đang đứng quay mặt

hướng ra đường N nói chuyện với nhau thì Trần Ngọc V nghe được và biết K là người đã trộm cắp điện thoại nên đã đi vào bên trong quán dùng tay phải cầm lấy 01 con dao trên mặt bàn, chạy đến vị trí H1 và K đang đứng rồi chém 01 (một) phát trúng vào vùng lưng của K. Bị chém K bỏ chạy thì bị Hoàng Văn B dùng 01 chiếc ghế ngồi bằng nhựa của quán đánh trúng vào phần đầu của K. Sau đó K được mọi người đưa đi Bệnh viện Đ, tỉnh Lào Cai để thăm khám và điều trị. Sau khi tiếp nhận thông tin về vụ việc, Công an phường Y đã tiến hành xác định lại hiện trường nơi xảy ra sự việc và thu giữ con dao Trần Ngọc V đã sử dụng để gây thương tích cho Lê Chung K và niêm phong theo quy định.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 18/KLTTCT-TTPY ngày 06/3/2026 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh L kết luận: Sẹo vết thương vùng trán bên trái, kích thước nhỏ: 03%; Sẹo vết thương vùng lưng trái kích thước trung bình: 02%; Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Chung K tại thời điểm giám định là: 05% (năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Kết luận giám định số 213/KL-KTHS ngày 06/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Con dao Trần Ngọc V đã sử dụng để gây thương tích cho Lê Chung K là dao sắc thuộc dao có tính sát thương cao được quy định tại Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" ban hành kèm theo Thông tư số: 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKSLC-P1 ngày 23/06/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố Trần Ngọc V về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố Trần Ngọc V phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

- Về hình phạt:

- + Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Trần Ngọc V từ 01 năm đến 02 năm tù.

- + Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại

dài 33,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 20,8cm, chỗ rộng nhất 8,5cm, có một lưỡi sắc, đầu mũi dao tù, sống dao dày 5,4mm. Chuôi dao bằng gỗ dài 12,7cm, có vòng đai kim loại cố định hai đầu, đường kính 3cm.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; nguyên đơn dân sự; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thức được hành vi do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, không có tranh luận gì với ý kiến của Kiểm sát viên và đề nghị HĐXX xem xét, cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa Trần Ngọc V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, giai đoạn truy tố, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như sơ đồ hiện trường; bản ảnh, biên bản xác định hiện trường, bản kết luận giám định, Bản kết luận điều tra, Cáo trạng... nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 21/02/2026, tại số nhà A, đường N, phường Y, tỉnh Lào Cai, do bức tức Lê Chung K lấy trộm điện thoại của Nguyễn Việt H1 (là bạn của V), Trần Ngọc V đã sử dụng 01 con dao chém vào vùng lưng trái của Lê Chung K, gây tổn hại về sức khỏe là 02%.

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C và bản Kết luận giám định số 213/KL-KTHS ngày 06/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh L, có cơ sở để xác định: Con dao do Trần Ngọc V sử dụng gây thương tích cho anh Lê Chung K là “vũ khí quân dụng”.

Do đó, hành vi do Trần Ngọc V thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Đối với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Chung K do Trần Ngọc V sử dụng dao gây ra, tại thời điểm thực hiện hành vi gây thương tích là ngày 21/02/2026, hành vi của Trần Ngọc V có dấu hiệu của tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đây là vụ án được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, do K là người chưa thành niên, người đại diện hợp pháp của anh K là bà Lương Thị L1 (mẹ đẻ) có đơn đề nghị không khởi tố vụ án, không khởi tố bị can nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Ngọc V về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng quy định của pháp luật.

Mặt khác, căn cứ Công văn số 01/TANDTC-PC ngày 05/01/2026 hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS thì người thực hiện hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dưới 11% và không có tình tiết định tội khác quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS thì chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 304 BLHS. Trong vụ án này, bị cáo gây thương tích cho bị hại là 02% và không có tình tiết định tội khác quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS, nên căn cứ Công văn trên thì chỉ xét xử Trần Ngọc V về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 304 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai chỉ truy tố Trần Ngọc V về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 BLHS là có cơ sở.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy:

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể là trật tự an toàn công cộng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, do vậy cần đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Ngọc V thành khẩn khai báo, bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho anh Lê Chung K số tiền 13.000.000 đồng, căn cứ Công văn số 01 ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thì: “Nếu người thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả thì được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự”. Ngoài ra, bị cáo còn có ông nội là liệt sỹ, xét hoàn cảnh gia đình và chính sách đối với người có công, HĐXX xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 BLHS, phù hợp khoản 10 Điều 3 Nghị quyết số 04/2025/ NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do đó, áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Trước đó bị cáo chưa từng bị kết án.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Hành vi của bị cáo xâm hại cùng lúc hai khách thể cần được bảo vệ là trật tự an toàn công cộng và sức khỏe của công dân. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe nói riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 33,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 20,8 cm, chỗ rộng nhất 8,5 cm, có một lưỡi sắc, đầu mũi dao tù, sống dao dày 5,4 mm. Chuôi dao bằng gỗ dài 12,7 cm, có vòng đai kim loại cố định hai đầu, đường kính 3 cm, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội - đây là tài sản hợp pháp của bà Cao Thị Bích . Bà B1 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có ý kiến trình bày trong hồ sơ, bà B1 không có nhu cầu nhận lại con dao này, nên HĐXX tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi “Cố ý gây thương tích” của Trần Ngọc V gây ra vào ngày 21/02/2026, ngày 10/4/2026 Công an phường Y, tỉnh Lào Cai đã ra Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính số 0004413/QĐ-XPHC, hình thức phạt tiền, mức phạt 7.000.000 đồng là đúng quy định pháp luật (bị cáo đã nộp tiền phạt).

- Đối với hành vi cố ý gây thương tích của Hoàng Văn B: Hoàng Văn B là người dùng ghế nhựa đánh vào đầu Lê Chung K gây ra tổn hại sức khỏe là 03%; tuy nhiên người đại diện hợp pháp của anh Lê Chung K có đơn đề nghị không khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với B về hành vi cố ý gây thương tích, Công an phường Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn B là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Lê Chung K: Hiện vụ án đã được xét xử theo Bản án số 05/2026/HS-ST-CTN ngày 11/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết nội dung vụ án là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo; nguyên đơn dân sự; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Trần Ngọc V phạm tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), xử phạt Trần Ngọc V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2026 (ngày tạm giam bị cáo).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 33,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 20,8 cm, chỗ rộng nhất 8,5 cm, có một lưỡi sắc, đầu mũi dao tù, sống dao dày 5,4 mm. Chuôi dao bằng gỗ dài 12,7 cm, có vòng đai kim loại cố định hai đầu, đường kính 3 cm.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1, tỉnh Lào Cai với Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L ngày 30/6/2026).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Ngọc V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKS tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 1 - Lào Cai;
- CQCSĐT.CAT.Lào Cai;
- Bị cáo (01 tạm giam);
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Nguyên đơn dân sự (01);
- Người có ql, nvlq (03);
- Hồ sơ NVCAT Lào Cai;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy